

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai
(Tính đến ngày 31/12/2016)

Kính gửi: Thứ trưởng - Tổng cục trưởng Hoàng Văn Thắng

1. Tình hình thành lập, thu và chi Quỹ Phòng, chống thiên tai:

1.1. Tình hình thành lập Quỹ:

Tính đến 31/12 đã có 49/63 tỉnh/thành phố (tỉnh) ban hành Quyết định thành lập cơ quan quản lý Quỹ (tương đương với 78%), 14 tỉnh đang trình UBND tỉnh.

1.2. Tình hình thu Quỹ

Hiện nay, đã có 32/48 tỉnh đã tiến hành thu Quỹ, tổng kinh phí đã thu được là 508 tỷ đồng, trong đó:

- Có 12 tỉnh đã thu được trên 10 tỷ đồng (TP.Hồ Chí Minh: 210 tỷ đồng, Hòa Bình: 15,6 tỷ đồng, Lào Cai: 10,6 tỷ đồng, Phú Thọ: 16 tỷ đồng; Vĩnh Phúc: 10,7 tỷ đồng; Thái Bình: 14 tỷ đồng, Nam Định: 15,4 tỷ đồng; Quảng Ninh: 22,5 tỷ đồng, Đà Nẵng: 10 tỷ đồng; Đắk Lắk: 16 tỷ đồng, Bình Dương: 46,2 tỷ đồng, Vĩnh Long: 12,2 tỷ đồng);

- Có 16 tỉnh đã thu được từ 03 đến 10 tỷ đồng (Hà Giang, Sơn La, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Khánh Hòa, Đắk Nông, Trà Vinh, Kiên Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh, Cần Thơ);

- Có 4 tỉnh đã thu được dưới 03 tỷ đồng (Tuyên Quang, Nghệ An, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu).

1.3. Tình hình chi Quỹ:

Đến nay, đã có 16/63 tỉnh/thành phố sử dụng Quỹ để chi cho hoạt động phòng, chống thiên tai với tổng kinh phí 112,6 tỷ đồng, trong đó: Lào Cai 9,8 tỷ đồng; Hòa Bình 5,4 tỷ đồng; Phú Thọ 6,1 tỷ đồng; Hà Tĩnh 1 tỷ đồng; Đắk Lắk 7,0 tỷ đồng; Đắk Nông 2,1 tỷ đồng; Bình Thuận 0,5 tỷ đồng, TP Hồ Chí Minh 55 tỷ đồng; Bình Dương 19,3 tỷ đồng; Cần Thơ 1 tỷ đồng; Kiên Giang 2 tỷ đồng,... nội dung chi chủ yếu là hỗ trợ thiệt hại và các hoạt động phòng ngừa thiên tai (tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả do thiên tai; xây dựng kịch bản ứng phó với bão mạnh, siêu bão,...).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

2. Các khó khăn, vướng mắc và cách khắc phục:

- Thời gian qua, hầu hết các địa phương đã tích cực triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, nhiều địa phương vẫn gặp khó khăn, vướng mắc trong việc chi Quỹ; định giá, xác định tài sản; việc thu Quỹ của các đối tượng làm việc trong các doanh nghiệp,... Trong đó, có cả những vấn đề không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và vượt khuôn khổ Nghị định 94/2014/NĐ-CP.

- Trước mắt, để giải quyết những vấn đề nêu trên, Cục đã tham mưu cho Tổng cục Thủy lợi báo cáo Bộ tại Văn bản số 266/BC-TCTL ngày 12/10/2016, trong đó đề xuất không ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 94/2014/NĐ-CP trong năm 2016 và Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT đã có văn bản số 139/TWPCTT ngày 13/10/2016 đôn đốc các địa phương thực hiện đồng thời làm rõ một số vướng mắc trong quá trình triển khai.

3. Kiến nghị, đề xuất:

- Hiện nay, mặc dù các địa phương đã tích cực triển khai thực hiện và đã đạt những kết quả khả quan trong việc thành lập và thu Quỹ, nhưng hầu hết vẫn còn vướng mắc, đặc biệt trong vấn đề chi Quỹ. Năm 2017 là năm thứ ba Nghị định 94 có hiệu lực thi hành, vì vậy đề nghị giao Cục PCTT tổ chức rà soát, đánh giá kết quả 3 năm thực hiện, tiến tới báo cáo Chính phủ sửa đổi Nghị định nếu cần thiết.

- Để có nguồn lực hỗ trợ việc thực hiện rà soát đánh giá việc thực hiện Nghị định đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản gửi Bộ Tài chính để làm việc với ngân hàng thế giới (WB) hỗ trợ kỹ thuật thông qua Chương trình “Các giải pháp tài chính cho rủi ro thiên tai cấp quốc gia” do Bộ Tài chính chủ trì.

(Có Công văn của Bộ NN và PTNT được gửi kèm theo)

Cục Phòng chống thiên tai kính báo cáo././ *Quan*

Nơi nhận:

- TT-TCT Hoàng Văn Thắng (để b/c);
- Phó TCT Trần Quang Hoài (để b/c);
- Các phòng, Chi cục thuộc Cục;
- Lưu VT; KHTC_3b.



Văn Phú Chính

BẢNG TỔNG HỢP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

(Cập nhật đến ngày 31/12/2016)

TT	Tên tỉnh	Đã thành lập Quỹ		Hội đồng quản lý Quỹ		Thu Quỹ (triệu đồng)			Chi Quỹ (triệu đồng)	Trụ sở đặt CQ quản lý Quỹ	Cơ cấu tổ chức Quỹ	Giám đốc Quỹ	Ghi chú
		Có	Không	Có	Không	Tổng	2015	2016					
1	Hà Giang	x			x	4.000		4.000		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
2	Lào Cai	x		x		10.574		10.574	9814	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó GD sở NN và PTNT	Trong đây có 6 tỷ đồng được các tổ chức ủng hộ
3	Lai Châu		x										Đã trình UBND tỉnh
4	Điện Biên		x										Đã trình UBND tỉnh
5	Lạng Sơn	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
6	Cao Bằng		x										
7	Sơn La	x			x	7.200	7.200	7.200		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
8	Yên Bái	x		x						Chi cục Thủy lợi	Kiểm nhiệm	P.GD sở NN và PTNT	
9	Tuyên Quang	x			x	1.500	700	800		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	Chi cho hoạt động quản lý Quỹ của tỉnh không vượt quá 1,5% tổng thu trên cả tỉnh hàng năm
10	Thái Nguyên	x		x		3.200		3.200		VP TT BCH và TKCN tỉnh	Kiểm nhiệm	Chánh văn phòng BCH và TKCN tỉnh	
11	Bắc Kạn	x		x									
12	Hòa Bình	x		x		15.600	8.500	7.100	5400	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	Kinh phí hoạt động của Ban quản lý Quỹ do NSNN đảm bảo và được giao trong dự toán NS hàng năm
13	Hà Nội	x			x					Chi cục Đề điều và PCLB	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	
14	Phú Thọ	x		x		16.000	8.400	7.600	6100	Chi cục Đề điều và PCLB	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	
	Vĩnh Phúc	x		x		10.747	8.462	2.285		Chi cục Thủy lợi	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	
16	Bắc Giang	x		x						Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	PGD sở NN và PTNT	
17	Bắc Ninh	x			x	9.099	3.099	6.000		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	

TT	Tên tỉnh	Đã thành lập Quỹ		Hội đồng quản lý Quỹ		Thu Quỹ (triệu đồng)			Chi Quỹ (triệu đồng)	Trụ sở đặt CQ quản lý Quỹ	Cơ cấu tổ chức Quỹ	Giám đốc Quỹ	Ghi chú
		Có	Không	Có	Không	Tổng	2015	2016					
18	Hải Dương	x			x	3.300		3.300		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó CT UBND tỉnh	
19	Hưng Yên	x			x	4.300		4.300		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
20	Quảng Ninh	x			x	22.500	8.600	13.900	45	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
21	Hải Phòng	x		x						VP TT BCH và TKCN tỉnh	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
22	Hà Nam		x										
23	Nam Định	x			x	15.340		15.340		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
24	Thái Bình	x			x	13.997	13.997			Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
25	Ninh Bình		x										
26	Thanh Hóa	x		x						Quỹ bảo vệ Phát triển rừng			
27	Nghệ An	x			x	2.200		2.200		Chi cục Đề điều và PCLB	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	
28	Hà Tĩnh	x			x	8.600	5.900	2.700	1090	VP TT BCH và TKCN tỉnh	Kiểm nhiệm	Chánh văn phòng BCH và TKCN tỉnh	
29	Quảng Bình		x										Đã trình UBND tỉnh
30	Quảng Trị		x										Đã trình UBND tỉnh
31	T.T.Huế		x										Đã trình UBND tỉnh
32	Đà Nẵng	x			x	10.000		10.000	2500	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó GD sở NN và PTNT	
33	Quảng Nam	x			x	3.600		3.600		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
34	Quảng Ngãi		x										Đã trình UBND tỉnh
35	Bình Định	x											Đã trình UBND tỉnh
36	Phú Yên		x										Đã trình UBND tỉnh
37	Khánh Hoà	x			x	7.118		7.118		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
38	Ninh Thuận		x										Đã trình UBND tỉnh

TT	Tên tỉnh	Đã thành lập Quỹ		Hội đồng quản lý Quỹ		Thu Quỹ (triệu đồng)			Chi Quỹ (triệu đồng)	Trụ sở đặt CQ quản lý Quỹ	Cơ cấu tổ chức Quỹ	Giám đốc Quỹ	Ghi chú
		Có	Không	Có	Không	Tổng	2015	2016					
39	Kom Tum	x			x					VP BCH PCTT và TKCN	Kiểm nhiệm	Chánh văn phòng BCH và TKCN tỉnh	
40	Gia Lai	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
41	Đắk Lắk	x			x	16.000	13.800	2.200	7.000	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó GD sở NN và PTNT	
42	Đắk Nông	x			x	6.081	2.059	4.022	2.119	Chi cục Thủy lợi và PCLB	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	
43	Bình Thuận	x			x	2.400	855	1.545	501	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
44	Lâm Đồng	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
45	BR-Vũng Tàu	x			x	969	500	469		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
46	TP.Hồ Chí Minh	x			x	210.010	107.710	102.300	54.790	VP BCH PCTT và TKCN	Kiểm nhiệm	Chánh VP BCH PCTT và TKCN	
47	Tiền Giang		x										
48	Bến Tre	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó CT UBND	
49	Trà Vinh	x			x	7.312	4.721	2.591	235	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
50	Sóc Trăng		x										
51	Bạc Liêu		x										
52	Cà Mau	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
53	Kiên Giang	x			x	5.572	2.000	3.572	2.060	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
54	Long An	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
55	Đồng Tháp	x			x	4.823		4.823		VP BCH PCTT và TKCN	Kiểm nhiệm	Chánh VP BCH PCTT và TKCN	
56	Vĩnh Long	x			x	10.207	5.682	4.525		Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	Phó CT UBND	
57	An Giang	x			x					Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
58	Hậu Giang	x			x	4.288	1.200	3.088	340	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	
59	Đồng Nai	x			x	4.718		4.718		Sở NN và PTNT	Chuyên trách	Trưởng phòng TCCB	

TT	Tên tỉnh	Đã thành lập Quỹ		Hội đồng quản lý Quỹ		Thu Quỹ (triệu đồng)			Chi Quỹ (triệu đồng)	Trụ sở đặt CQ quản lý Quỹ	Cơ cấu tổ chức Quỹ	Giám đốc Quỹ	Ghi chú
		Có	Không	Có	Không	Tổng	2015	2016					
60	Bình Dương	x			x	46.428	29.067	17.361	19384	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	Chi phí cho hoạt động điều hành Quỹ lấy từ kinh phí của Quỹ
61	Bình Phước	x			x	8.434	3.019	5.415	3452	Chi cục Thủy lợi	Kiểm nhiệm	Chi cục trưởng	
62	Tây Ninh	x			x	5.422	2.034	3.388	327	Sở NN và PTNT	Kiểm nhiệm	GD sở NN và PTNT	Chưa có QĐ thành lập Quỹ, vẫn thu chi theo Quỹ PCLB
63	Cần Thơ	x			x	6.816	3.490	3.326	946				
Tổng		49	14	8	40	508.355	240.995	267.360	116.103				